# Tiết 47; 48

# Ngày soạn: 13/01/2024 BÀI 24: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ - HỖN SỐ DƯƠNG

# Ngày dạy:16/01/2024

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số.

- Nhận biết được hỗn số dương

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

+ Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số

+ So sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu.

+ Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Quy đồng mẫu nhiều phân số

+ So sánh hai phân số:

+ Nhận biết hỗn số dương.

+ Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan.

**3. Phẩm chất**

* Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.
* Rèn luyện thói quen tự nghiên cứu bài học, khả năng tìm tòi, khám phá kiến thức mới

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Chuẩn bị giáo án, thước kẻ, phấn màu

**2. Đối với học sinh:** Ôn tập về quy đồng mẫu số, so sánh phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: Gv yêu cầu hs đọc phần mở đầu



*Trong tình huống trên, ta cần so sánh hai phân số và . Bài học này sẽ giúp chúng ta học cách so sánh hai phân số*

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Quy đồng mẫu nhiều phân số (32p)**

**a. Mục tiêu**: Mở rộng việc quy đồng mẫu của các phân số có từ và mẫu dương sang quy đồng mẫu của pgana số có từ và mẫu là số nguyên

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

+ GV cho hs thực hiện các HD1 và HD2

+ HS đọc hộp kiến thức

+ GV củng cố, trình bày mẫu bài toán quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số

+ GV yêu cầu 1 hs lên bảng trình bày, các hs khác trình bày vào vở

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 2: So sánh hai phân số (35p)**

**a. Mục tiêu**:

- Mở rộng việc so sánh phân số có cùng mẫu với tử và mẫu dương sang so sánh phân số có cùng mẫu với tử và mẫu là các số nguyên.

- Củng cố việc so sánh hai phân số có cùng mẫu.

- Củng cố việc so sánh lại phân số có cùng mẫu.

- Mở rộng việc so sánh phân số không cùng mẫu với tử và mẫu dương sang sosánh phân số không cùng màu với tử và mẫu là các só nguyên.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS thực hiện HĐ3.

- Sau HĐ3, CV yêu cầu HS đọc hộp kiến thức hoặc GV thuyết trình.

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh và trình bày mẫu lên bảng.

- GV yêu cầu HS tự làm và gọi hai em phát biểu

- CV cho HS thực hiện HĐ4, rồi rút ra kiến thức mới trong hộp kiến thức

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 3: Hỗn số dương**

**a. Mục tiêu**: HS biết viết phân số lớn hơn 1 dưới dạng tổng của một số nguyên và một phân số nhỏ hơn 1

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

+ Gv cho HS thực hiện các HD5 và HD6

+ GV thuyết trình: khái niệm hỗ số dương

+ GV yêu cầu HS làm luyện tập 4 và gọi 2 hs lên bảng chữa

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**Câu 6.8***:* Quy đồng mẫu các phân số sau :

a. và

b. và

**Câu 6.10:** Lớp 6A có  số học sinh thích bóng bàn ,  số học sinh thích bóng đá và  số học sinh thích bóng chuyền .Hỏi môn thể thao mào được các bạn học sinh lớp 6A yêu thích nhât ?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 6.8***:*

Ta có: BCNN (3,7) = 21

 *= =*

 = =

b. Ta có: BCNN (22 . 32 , 22 . 3) = 36

 =

**Câu 6.10:**

Ta có BCNN (10, 5, 2) = 10

 = =

Vì 5 < 7 < 8 nên < < . Vậy môn bóng bàn là môn thể thao đang được học sinh lớp 6A yêu thích nhất

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**Câu 6.11:**

*a. Khối lượng nào lớn hơn:*  kg hay kg

b. km/h hay km/h ?

**Câu 6.13:** Mẹ có 15 quả táo , mẹ muốn chia  đều số táo đó cho bốn anh em .Hỏi mỗi anh em được mấy quả táo và mấy phần của quả táo ?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 6.11:**

**a. Ta có:** BCNN (3,11)= 33

 =

 =

Vì 45 < 55 nên kg > kg

b. Ta có BCNN (6,5)= 30

 =

 =

Vì 24<25 nên  km/h > km/h.

**Câu 6. 13:**

 Số táo mỗi anh em nhận được là : quả táo

Vậy mỗi anh em nhận được 3 quả và quả táo .

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 19****Tiết 49** |  LUYỆN TẬP CHUNG | **NS: 13/01/2024****NG: 16/01/2024** |

# I. MỤC TIÊU

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

* Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về
* Quy tắc bằng nhau của hai phân số tính chất cơ bản của phân số
* Quy đồng mẫu nhiều phân số
* Rút gọn phân số,
* So sánh phân số;
* Hỗn số dương:
* Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:** biết cách làm các dạng bài tập đã học

**b. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**- Năng lực riêng:** ôn tập lại kiến thức bài trước hoàn thành các bài tập

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục đích:** Giúp HS củng cố lại kiến thức từ Bài 8 -> bài 10.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và trả lời

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức từ bài 8 ->bài 10.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS đọc và trình bày lạilời giải các Ví dụ 1, Vì dụ 2, Ví dụ 3.

- Gọi hs nhắc lại lí thuyết cũ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý, nhớ lại kiến thức và giơ tay phát biểu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 HS phát biểu đối với mỗi 1 câu hỏi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**Câu 6.17:** Tìm phân số lơn hơn 1 trong các phân số sau rồi viết chúng dưới dạng hỗn số.

 **; ;**

**Câu 6.18:** Viết các hỗn số  dưới dạng phân số.

 ;

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

 **Câu 6.13:** Mẹ có 15 quả táo , mẹ muốn chia  đều số táo đó cho bốn anh em .Hỏi mỗi anh em được mấy quả táo và mấy phần của quả táo ?

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*